**ĐÁP ÁN MÔN SINH KHỐI 10 HỌC KÌ I NĂM HỌC 2019-2020**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu hỏi | Đáp án | Điểm |
| 1 | - Kích thước lớn hơn tế bào nhân sơ  - Cấu tạo phức tạp: Nhân có màng bao bọc,// có hệ thống màng chia tế bào thành các xoang,/ trong tế bào chất có nhiều bào quan có màng bao bọc | 0.25  0.75 |
| 2 | Lưới nội chất hạt:  - Cấu tạo: có các hạt ribôxôm. /Một đầu liên kết với màng nhân, đầu kia nối với lưới nội chất trơn  - Chức năng: tổng hợp các prôtêin tiết ra ngoài tế bào/ và prôtêin cấu tạo nên màng tế bào  Lưới nội chất trơn:  - Cấu tạo: không có các hạt ribôxôm./ Có nhiều loại enzim  - Chức năng: tổng hợp lipit, chuyển hóa đường, phân giải chất độc hại đối với cơ thể | 0.5  0.5  0.5  0.5 |
| 3 | Ti thể: Chuyển hoá đường và các hợp chất hữu cơ khác thành ATP /cung cấp năng lượng cho hoạt đỗng sống của tế bào  Lizôxôm: phân hủy tế bào già, các tế bào bị tổn thương không còn chức năng phục hồi. | 0.5  0.5 |
| 4 | \*Là bào quan chỉ có ở tế bào thực vật.  \*Cấu trúc:  - Phía ngoài có 2 lớp màng bao bọc  - Bên trong gồm 2 thành phần:  + Chất nền chứa ADN và ribôxôm  + Hệ thống túi dẹt tilacôit xếp chồng lên nhau tạo thành cấu trúc grana. Màng tilacôit chứa chất diệp lục và enzim quang hợp  \* Chức năng: là nơi diễn ra quá trình quang hợp,/ chuyển hóa năng lượng ánh sáng thành năng lượng hóa học | 0.25  0.25  0.25  0.75  0.5 |
| 5 | \* Cấu tạo chủ yếu bằng các sợi glicoprotein/ kết hợp với chất vô cơ và hữu cơ khác.  \* Chức năng: Giúp các tế bào liên kết với nhau tạo nên các mô nhất định;/ giúp tế bào thu nhận thông tin | 0.5  0.5 |
| 6 | \* Cấu tạo:  - Là mô hình khảm động được cấu tạo từ phốpho lipit kép và các loại prôtêin: Prôtêin bám màng, prôtêin xuyên màng.  - Ngoài ra còn có colesteron xen kẽ trong lớp photpholipit làm tăng độ ổn định của màng sinh chất  - Các lipoprotein và glicoprotêin có vai trò như dấu chuẩn nhận biết đặc trưng từng loại tế bào.  \* Chức năng:  - Trao đổi chất với môi trường có tính chọn lọc  - Thu nhận thông tin cho tế bào và đưa ra những đáp ứng thích hợp nhờ prôtêin thụ thể  - Các tế bào có thể nhận biêtd nhau và nhận biết các tế bào lạ của cơ thể khác nhờ dấu chuẩn glicoprôtêin. | 0.5  0.25  0.25  0.25  0.25  0.5 |
| 7 | - Nhờ dấu chuẩn glicôprôtêin mà các tế bào của cùng cơ thể có thể nhận biết nhau và nhận biết các tế bào lạ của cơ thể khác. | 1 |